

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2019/HS-ST
Ngày: 01-11-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hiến Cường**

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông **Đào Văn Hiến**
2- Ông **Lê Văn Vững**

- Thư ký phiên tòa:

Bà **Huỳnh Thị Ngọc Trang** - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Ông **Trần Xuân Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Minh B**, sinh ngày 21/11/1993; nơi cư trú: k 1, thị trấn MA, huyện TM, Đồng Tháp; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa 06/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trịnh Văn H, sinh năm: 1972 và bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm: 1974; vợ, con không; tiền án không; tiền sự (ngày 08/11/2018, bị Công an thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau với mức phạt tiền là 750.000 đồng, bị cáo chưa nộp phạt); bị cáo bị tạm giữ ngày 10/7/2019, tạm giam ngày 19/7/2019 và có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Lê Thị K - sinh ngày 22/01/1993 (Có Đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã TK, huyện TM, Đồng Tháp.

**Người làm chứng:*

1- Lê Gia H - sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã MĐ, huyện TM, Đồng Tháp.

2- Phạm Trung H (T E) - sinh năm 1990 (Vắng mặt).

HKTT: K 4, thị trấn CB, huyện CB, Tiền Giang.

Tạm trú: K3, thị trấn MA, huyện TM, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Minh B không có nghề nghiệp ổn định, sống chung nhà với mẹ và 02 người em tại khóm 1, thị trấn MA, huyện TM. Đầu tháng 5 năm 2019, B nảy sinh ý định mua ma túy về bán cho các con nghiện để kiếm lời. B đến ngã tư An Suong thuộc thành phố Hồ Chí Minh, gặp một người tên H không rõ lai lịch và nơi cư trú cụ thể, mua 1.000.000 đồng ma túy. Sau đó, B đem về nhà chia ma túy để vào trong 15 đoạn ống hút nhựa, hàn kín hai đầu và 01 bịch nylon nhỏ màu trắng có nắp kẹp, mục đích để bán cho các con nghiện.

Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 10/7/2019, Lê Gia H (sinh năm 1997, ngụ ấp 4, xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười), có nhu cầu sử dụng ma túy nên gọi điện thoại cho B hỏi mua 01 tép ma túy giá 400.000 đồng và hẹn giao tại công viên phía trước Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười thì B đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, B điều khiển xe gắn máy biển số 66PA-055.13 đi giao ma túy cho H, khi B điều khiển xe đến đường Lê L thuộc k 3, thị trấn MA, huyện TM thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp, phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái của B một ống hút nhựa màu đen được hàn kín hai đầu, bên trong có nhiều tinh thể rắn màu trắng, B khai nhận đây là ma túy. Cơ quan Công an niêm phong trong phong bì ký hiệu A1.

Quá trình điều tra, B khai nhận ngoài lần bán ma túy cho Lê Gia H bị bắt quả tang, trước đó B đã bán ma túy cho H hai lần, bán ma túy cho Phạm Trung H (tên thường gọi T E sinh năm 1993, ngụ khóm 3, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười) ba lần, cụ thể như sau:

Bình bán ma túy cho Lê Gia H 02 lần, cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng 19 giờ, không nhớ ngày trong tháng 6 năm 2019, H gọi điện thoại hỏi mua 01 tép ma túy và hẹn giao ma túy tại khu vực phía trước Huyện ủy Tháp Mười, B đồng ý. B điều khiển xe gắn máy biển số 66PA-055.13 đến điểm hẹn gặp H nhận 200.000 đồng, rồi ném tép ma túy xuống đường. H lấy tép ma túy đem về sử dụng.

Lần 2: Vào khoảng 18 giờ, không nhớ ngày trong tháng 6 năm 2019, H gọi điện thoại hỏi mua 01 tép ma túy, hẹn giao ma túy tại khu vực trước sân bóng đá gần Huyện ủy Tháp Mười, B đồng ý. B điều khiển xe gắn máy biển số 66PA-055.13 đến điểm hẹn gặp H nhận 200.000 đồng, rồi ném tép ma túy xuống đường. H lấy tép ma túy đem về sử dụng.

Ngoài ra, B bán ma túy cho Phạm Trung H 03 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 20 giờ, không nhớ ngày trong tháng 5 năm 2019, H gọi điện thoại hỏi mua 01 tép ma túy, hẹn giao ma túy trước cửa khách sạn Đồng Sen thuộc khóm 3, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười thì B đồng ý. B điều khiển xe gắn máy biển số 66PA-055.13 đến điểm hẹn gặp H nhận 200.000 đồng, rồi ném 01 tép ma túy xuống đường. H lấy ma túy đem về sử dụng.

Lần 2: Vào khoảng 13 giờ, không nhớ ngày trong tháng 5 năm 2019, H gọi điện thoại hỏi mua 01 tép ma túy, hẹn giao ma túy tại khu vực chợ đêm thị trấn Mỹ An, B đồng ý. B điều khiển xe gắn máy biển số 66PA-055.13 đến điểm hẹn gặp H nhận 200.000 đồng, rồi ném ma túy xuống đường. H lấy ma túy đem về sử dụng.

Lần 3: Vào khoảng 13 giờ, không nhớ ngày trong tháng 6 năm 2019, H gọi điện thoại hỏi mua 01 tép ma túy và hẹn giao ma túy tại khu vực công viên trước cửa Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười, B đồng ý. B điều khiển xe gắn máy biển số 66PA-055.13 đến điểm hẹn gặp H nhận 200.000 đồng, rồi ném ma túy xuống đường. H lấy ma túy đem về sử dụng.

Đối với số ma túy còn lại, B giấu trong nhà ở khóm 1, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, nhưng không cho những người sống chung trong gia đình biết. Số ma túy này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đã thu giữ, niêm phong trong các phong bì ký hiệu A2, A3, A4 khi tiến hành khám xét khẩn cấp nhà B vào lúc 20 giờ 25 phút ngày 10/7/2019.

Như vậy, B bán ma túy cho Lê Gia H 03 lần, mỗi lần 01 tép ma túy giá 200.000 đồng đến 400.000 đồng, trong đó có 01 lần bán 01 tép ma túy giá 400.000 đồng chưa kịp giao nhận thì bị bắt quả tang, số tiền B có được từ việc bán ma túy cho H là 400.000 đồng; B bán ma túy cho Phạm Trung H 03 lần, mỗi lần 01 tép ma túy giá 200.000 đồng, tổng số tiền B có được từ việc bán ma túy cho H là 600.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 559/KL-KTHS, ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận:

- Tinh thể rắn chứa trong một túi nylon màu đen, hàn kín, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,473 gram, loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn chứa trong sáu đoạn ống nhựa màu xanh lá cây sọc trắng, hàn kín, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2, gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 1,259 gram, loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn chứa trong hai đoạn ống nhựa màu xanh lá cây sọc trắng, hàn kín và một đoạn ống nhựa, màu cam sọc trắng, hàn kín, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,546 gram, loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn chứa trong một túi nylon dạng nắp kẹp, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A4 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,03 gram, loại Methamphetamine.

- Hoàn trả đối tượng gửi giám định: Tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì A1 có khối lượng 0,313 gram; trong phong bì A2 có khối lượng 1,089 gram; trong phong bì A3 có khối lượng 0,397 gram; tinh thể rắn trong phong bì A4 đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Về vật chứng, quá trình điều tra đã thu giữ của B:

- Một xe gắn máy biển số 66PA-055.13.

- Tinh thể rắn chứa trong một túi nylon màu đen, hàn kín, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1.

- Tinh thể rắn chứa trong sáu đoạn ống nhựa, màu xanh lá cây sọc trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2.

- Tinh thể rắn chứa trong hai đoạn ống nhựa, màu xanh lá cây sọc trắng, hàn kín và một đoạn ống nhựa, màu cam sọc trắng, hàn kín, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A3.

- Tinh thể rắn chứa trong một túi nylon dạng nắp kẹp một đầu kẹp kín, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A4.

- Một cây kéo bằng kim loại màu trắng.

- Một con dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 49,5cm, có vỏ bằng gỗ dài 36cm.

- Một trăm mười bốn ống hút bằng nhựa loại nhỏ, mười lăm ống hút nhựa loại lớn, bảy mươi bảy túi nylon có nắp kẹp.

- Một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Đối với đối tượng tên H không rõ họ tên, địa chỉ, không làm việc được nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chị Lê Thị K bán xe gắn máy biển số 66PA-055.13 cho B năm 2017 nhưng chưa làm thủ tục sang tên, chị K không biết B sử dụng xe làm phương tiện mua bán ma túy, không có yêu cầu gì đối với xe nên không xem xét, xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số 56/CT-VKSTM ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Trịnh Minh B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 (gọi tắt là BLHS 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và phát biểu quan điểm luận tội, đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

1- Về tội danh: Căn cứ Điều 251 của BLHS 2015 tuyên bố bị cáo Trịnh Minh B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2- Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015, xử phạt: Bị cáo Trịnh Minh B từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

- Không đề nghị án dụng hình phạt bổ sung.

3- Về vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định trong phong bì A1 có khối lượng 0,313gram; trong phong bì A2 có khối lượng 1,089gram; trong

phong bì A3 có khối lượng 0,397gram; một cây kéo bằng kim loại màu trắng; một con dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 49,5cm, có vỏ bằng gỗ dài 36cm; một trăm mười bốn ống hút bằng nhựa loại nhỏ, mười lăm ống hút nhựa loại lớn và bảy mươi bảy túi nylon có nắp kẹp.

- Tịch thu bán sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe gắn máy biển số 66PA-055.13 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là phương tiện sử dụng vào việc mua bán ma túy.

- Buộc bị cáo Trịnh Minh B nộp 1.000.000 đồng tiền có được từ việc bán ma túy, để sung Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Bình khai nhận: Khoảng đầu tháng 5/2019, bị cáo đến ngã tư An Suong thuộc thành phố Hồ Chí Minh mua 1.000.000 đồng ma túy của một người tên H (không rõ họ và địa chỉ) đem về chia nhỏ ra để bán cho các con nghiện. Khoảng 18 giờ 40 phút, H điện thoại hỏi mua bị cáo 01 tép ma túy giá 400.000 đồng, bị cáo đồng ý và đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày bị cáo chạy xe mô tô biển số 66PA-055.13 (xe này bị cáo mua của chị Kiều nhưng chưa sang tên) đến đường Lê Lợi thuộc khóm 3, thị trấn Mỹ An để giao cho H thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, trước đó bị cáo còn bán ma túy cho anh H 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng và bán ma túy cho anh H 03 lần, mỗi lần 200.000 đồng. Sau đó, Cơ quan Công an khám xét nhà bị cáo và thu giữ vật chứng đúng như Biên bản khám xét ngày 10/7/2019. Bị cáo không khiếu nại gì về việc thu giữ vật chứng của Cơ quan Công an và Kết luận giám định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trong thời gian bị tạm giữ, tạm giam bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại và của người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo B tại phiên tòa phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và phù hợp với Bản Kết luận giám định số 599/KL-KTHS ngày 12/7/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp đã kết luận:

- Tinh thể rắn chứa trong một túi nylon màu đen, hàn kín, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,473 gram, loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn chứa trong sáu đoạn ống nhựa màu xanh lá cây sọc trắng, hàn kín, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2, gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 1,259 gram, loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn chứa trong hai đoạn ống nhựa màu xanh lá cây sọc trắng, hàn kín và một đoạn ống nhựa, màu cam sọc trắng, hàn kín, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,546 gram, loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn chứa trong một túi nylon dạng nắp kẹp, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A4 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,03 gram, loại Methamphetamine.

- Hoàn trả đối tượng gửi giám định: Tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì A1 có khối lượng 0,313 gram; trong phong bì A2 có khối lượng 1,089 gram; trong phong bì A3 có khối lượng 0,397 gram; tinh thể rắn trong phong bì A4 đã sử dụng hết cho công tác giám định.

[3] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo Trịnh Minh B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a).....;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

.....”.

[4] Xét bị cáo B là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe của con người, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi mua bán. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Đây chính là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Vì vậy, cần có mức án tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho xã hội và cũng nhằm để phòng ngừa trong toàn xã hội nói chung và tại địa phương huyện Tháp Mười nói riêng do các tội phạm về ma túy đang có chiều hướng ngày càng gia tăng.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015.

[7] Về vật chứng, căn cứ Điều 47 của BLHS 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định trong phong bì A1 có khối lượng 0,313gram; trong phong bì A2 có khối lượng 1,089gram; trong phong bì A3 có khối lượng 0,397gram; một cây kéo bằng kim loại màu trắng; một con dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 49,5cm, có vỏ bằng gỗ dài 36cm; một trăm mười bốn ống hút bằng nhựa loại nhỏ, mười lăm ống hút nhựa loại lớn và bảy mươi bảy túi nylon có nắp kẹp.

- Tịch thu bán sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe gắn máy biển số 66PA-055.13 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là phương tiện sử dụng vào việc mua bán ma túy.

- Buộc bị cáo Trịnh Minh B nộp 1.000.000 đồng tiền có được từ việc bán ma túy, để sung Ngân sách Nhà nước.

(Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/10/2019).

[8] Đối với tên H không rõ họ tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra không làm việc được, nên không có căn cứ xử lý.

[9] Đối với chị Lê Thị K bán xe gắn máy biển số 66PA-055.13 cho B năm 2017, nhưng chưa làm thủ tục sang tên, chị Kiều không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện mua bán ma túy, chị Kiều không có yêu cầu gì đối với xe, nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Minh B phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

2- Xử phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Trịnh Minh B 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 10/7/2019.

3- Về vật chứng, căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định trong phong bì A1 có khối lượng 0,313gram; trong phong bì A2 có khối lượng 1,089gram; trong phong bì A3 có khối lượng 0,397gram; một cây kéo bằng kim loại màu trắng; một con dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 49,5cm, có vỏ bằng gỗ dài 36cm; một trăm mười bốn ống hút bằng nhựa loại nhỏ, mười lăm ống hút nhựa loại lớn và bảy mươi bảy túi nylon có nắp kẹp.

- Tịch thu bán sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe gắn máy biển số 66PA-055.13 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là phương tiện sử dụng vào việc mua bán ma túy.

- Buộc bị cáo Trịnh Minh B nộp 1.000.000 đồng tiền có được từ việc bán ma túy, để sung Ngân sách Nhà nước.

(Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/10/2019).

4- Về án phí:

Căn cứ vào Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trịnh Minh B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Trang).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên đóng dấu)

Trần Hiến Cường

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Trang).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hiến Cương